PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 8 /KH-UBND ngày 23 /02 /2022 của UBND xã)

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
I	**Cải cách thể chế**							
1	**1.1. Mục tiêu 1:** Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	**2.1: Nhiệm vụ 1:** Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của xã theo quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	**3.1: Hoạt động 1:** Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của xã theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Danh mục các văn bản QPPL được rà soát theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	CC Tư pháp - Hộ tịch	Các Công chức có liên quan	Năm 2022	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã
2			**3.2: Hoạt đ**ộng 2: Sửa đổi bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của xã theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định sửa đổi bổ sung hoặc thay thế	CC Tư pháp - Hộ tịch	Các Công chức có liên quan	Năm 2022	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã
3		**2.2. Nhiệm vụ 2:** Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	**3.3: Hoạt động 3:** Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2025	Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2025	CC Tư pháp - Hộ tịch	Các Công chức có liên quan	Năm 2022	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã
4			**3.4: Hoạt động 4:** Tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành.	Báo cáo tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	CC Tư pháp - Hộ tịch	Các Công chức có liên quan	Hàng năm	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã
5			**3.5: Hoạt động 5:** Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của xã	Danh mục VBQPPL còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần hàng năm	CC Tư pháp - Hộ tịch	Các Công chức có liên quan	Hàng năm	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
6	**1.1. Mục tiêu 1:** Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	**2.3. Nhiệm vụ 3:** Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển	**3.6: Hoạt động 6:** Rà soát, nghiên cứu ban hành các quy định về đầu tư, kinh doanh, thương mại	Các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã ban hành liên quan đến lĩnh vực đầu tư, khởi nghiệp, kinh doanh, thương mại	Công chức Tài chính - kế toán	Các Công chức có liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND xã
7	**1.2. Mục tiêu 2:** 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời;	**2.4. Nhiệm vụ 4:** Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện	**3.7: Hoạt động 7:** - Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm. - Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	Kế hoạch và các văn bản Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kế hoạch, Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật. Kết luận kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật	Phòng Tư pháp huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Theo quy định của pháp luật và phân bổ của HĐND, UBND huyện
II	**Cải cách thủ tục hành chính**							
8	**1.1. Mục tiêu 1:** Phấn đấu từ 95% đến 100% hồ sơ thủ tục hành chính được trả trước, đúng hạn	**2.1. Nhiệm vụ 1:** Theo dõi kiểm soát, giải quyết TTHC trước, đúng hạn, công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị	**3.1. Hoạt động 1:** Tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng tháng	Thông báo, Báo cáo	Văn phòng HĐND&UBND huyện,	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng	
9	**1.2. Mục tiêu 2:** Thực hiện rà soát thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính		**3.2. Hoạt động 2:** Xây dựng Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Kế hoạch	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các Công chức có liên quan	Quý I hàng năm	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
10	**1.2. Mục tiêu 2:** Thực hiện rà soát thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính	**2.2. Nhiệm vụ 2:** Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC	**3.3. Hoạt động 3:** Tiến hành rà soát các TTHC theo kế hoạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Báo cáo, hồ sơ kiểm soát chất lượng kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Các công chức có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND xã	Thường xuyên	
11			**3.4. Hoạt động 4:** Đề xuất UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	Báo cáo, hồ sơ kiểm soát chất lượng kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các Công chức có liên quan	Thường xuyên	
12	**1.3. Mục tiêu 3:** Phấn đấu 100% thủ tục hành chính được công khai kịp thời, đúng quy định	**2.3. Nhiệm vụ 3:** Rà soát, công khai thủ tục hành chính	**3.5. Hoạt động 5:** Cập nhật, công khai thủ tục hành chính kịp thời, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử UBND xã và tại Bộ phận Một cửa	Thủ tục hành chính công khai trên Cổng thông tin điện tử UBND cấp xã và tại Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND&UBND xã, CCVăn hoá Thông tin , Ban biên tập Cổng TTĐT	Các Công chức có liên quan	Thường xuyên	
13	**1.4. Mục tiêu 4:** Hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đạt tỷ lệ tương đương 15%. Phấn đấu mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính đến khi đạt 100%	**2.4. Nhiệm vụ 4:** Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện số hóa kết quả giải quyết	**3.6. Hoạt động 6:** Ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết	Kế hoạch	Văn phòng HĐND&UBND xã, công chức VH-XH	Các Công chức có liên quan	Năm 2022	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
14	**1.4. Mục tiêu 4:** Hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã đạt tỷ lệ tương đương (20%, 15%). Phấn đấu mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính đến khi đạt 100%	**2.5. Nhiệm vụ 5:** Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử cấp huyện, xã đạt tỷ lệ tương đương (20%, 15%). Phấn đấu mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với moi cấp hành chính đến khi đạt 100%	**3.7. Hoạt động 7:** Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và tại các phòng chuyên môn thực hiện giải quyết TTHC	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện, phòng Văn hóa Thông tin	Năm 2021 Đạt 100% đến 31/12/2025	
15			**3.8.Hoạt động 8:** Thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được lưu trữ theo quy định của pháp luật	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện,		
16		**2.6.Nhiệm vụ 6:** Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	**3.9. Hoạt động 9:** Thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	Báo cáo kết quả hồ sơ được chứng thực bản sao điện tử	Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện,	Kết hợp báo cáo công tác KSTTHC quý, năm	
17	**1.5.Mục tiêu 5:** 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	**2.7. Nhiệm vụ 7:** Rà soát thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	**3.10. Hoạt động 10:** Thống kê danh mục thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Báo cáo Danh mục thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện,		
18		**2.8. Nhiệm vụ 8:** Thực hiện cung ứng các giải pháp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức cho các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc kết nối, tích hợp với chức năng thanh	**3.11. Hoạt động 11:** Thực hiện hạch toán, quyết toán các khoản thu nghĩa vụ tài chính giải quyết thủ tục hành chính đầy đủ theo đúng quy định pháp luật	Các thủ tục hành chính đã được tích hợp	Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Văn phòng HĐND&UBND huyện,, các phòng chuyên môn liên quan, Chi Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Hệ thống Ngân hàng.		

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
19	**1.5.Mục tiêu 5:** 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	**3.12. Hoạt động 12:** Công khai mức phí dịch vụ thanh toán trực tuyến theo từng trường hợp cụ thể trước khi cá nhân, tổ chức thực hiện thanh toán	Mức phí, lệ phí được công khai	Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Các Công chức có liên quan		
20	**1.6 Mục tiêu 6:** Phấn đấu tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan thực hiện bằng phương thức điện tử	**2.9. Nhiệm vụ 9:** Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo phạm vi quản lý giải quyết thủ tục	**3.13. Hoạt động 13:** Đánh mã giấy tờ, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa thống nhất tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Giấy tờ, thành phần hồ sơ được đánh mã	Văn phòng HĐND&UBND huyện,	Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Từ năm 2021-đến hết 31/12/2025	
			3.14. Hoạt động 14: Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Mẫu đơn, mẫu tờ khai được điện tử hóa	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các Công chức có liên quan	Từ 2022-đến hết 31/12/2025	
21	**1.7. Mục tiêu 7:** Phấn đấu tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC	**2.10. Nhiệm vụ 10:** Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực	**3.15. Hoạt động 15:** Báo cáo báo kết quả đánh giá của người dân, doanh nghiệp tới các cơ quan, đơn vị	Báo cáo	Văn phòng HĐND&UBND xã .	Các Công chức có liên quan	Quý IV hàng năm	
22	**1.8. Mục tiêu 8:** Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	**2.11. Nhiệm vụ 11:** Bộ phận Một cửa xã có thể trực tiếp tiếp nhận toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	**3.16. Hoạt động 16:** Triển khai nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Văn phòng HĐND&UBND xã , CC VH-XH; U	Các Công chức có liên quan	Từ năm 2022	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
III	**Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước**							
23	**1.3. Mục tiêu 1:** Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	**2.3 Nhiệm vụ 3:** Xây dựng Đề án giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	**3.6. Hoạt động 6:** Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2025; và tổ chức triển khai, thực hiện	Đề án và các văn bản có liên quan của UBND xã	Các Công chức có liên quan	Các Công chức có liên quan	Năm 2021-2025	
IV	**Cải cách chế độ công vụ**							
29	**1.1. Mục tiêu 1:** Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	**2.1. Nhiệm vụ 1:** Rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho phù hợp với với chức năng,nhiệm vụ của các tổ chức sau khi thực hiện việc sắp xếp	3.1. Hoạt động 1: Thực hiện Quyết định điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	Quyết định của UBND huyện	UBND xã	UBND xã	Thường xuyên	
			3.2. Hoạt động 2: Thwucj hiện Quyết định điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã	Quyết định của UBND huyện	UBND xã	UBND xã	Thường xuyên	
30	**1.2. Mục tiêu 2:** 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học	**2.2. Nhiệm vụ 2:** Chuẩn hoá tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức cấp xã đúng qui định	**3.3. Hoạt động 3:** Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	Kế hoạch	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	UBND xã	Năm 2021-2025	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
31	**1.3. Mục tiêu 3:** 100% cán bộ, công chức được tập huấn về kỹ năng giao tiếp trong công vụ	**2.3. Nhiệm vụ 3:** Tiếp tục nâng cao công tác bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức theo qui định	**3.4. Hoạt động 4:** Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	UBND xã	Hàng năm	
V	**Cải cách tài chính công**							
32	**1.1. Mục tiêu 1:** Tiếp tục thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối	**2.1. Nhiệm vụ 1:** Phân loại và giao quyền tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập với các mức độ tự chủ tài chính theo 4 nhóm đơn vị (tự đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư; tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)	**3.1. Hoạt động 1:** UBND x**ã** xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn ổn định 5 năm báo cáo UBND huyện phê duyệt 3.2. Hoạt động 2: Thẩm tra, tổng hợp phương án phân loại và dự toán thu chi của các đơn vị sự nghiệp công, UBND xã xác định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định phê duyệt loại hình tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND xã	UBND xã	CC tài chính Kế toán	Năm 2022	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
33	quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị SNCL; Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	**2.2. Nhiệm vụ 2:** Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan nhà nước, đối với đơn vị sự nghiệp công lập	**3.3. Hoạt động 3:** UBND xã định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước của cơ quan đơn vị mình và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Báo cáo kết quả của UBND xã	UBND xã	CC tài chính Kế toán	Hàng năm	
34			3.4. Hoạt động 4: Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện báo cáo UBND huyện, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả của UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Các phòng ban, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
35	**1.2. Mục tiêu 2:** Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí trong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	**2.3. Nhiệm vụ 3:** Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của xã	**3.5. Hoạt động 5:** Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	CC tài chính Kế toán	Hàng năm	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
VI	**Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số**							
36	**1.1. Mục tiêu 1:** Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025	**2.1. Nhiệm vụ 1:** Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2021-2025; nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện ngày càng tốt hơn	**3.1. Hoạt động 1:** Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhóm giải pháp, các dự án, công việc theo lộ trình từng năm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, yếu cầu đề ra	Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về xây dựng chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ, giai đoạn 2021-2025	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021-2025	Ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn hợp pháp khác
37	**1.2. Mục tiêu 2:** Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	**2.2. Nhiệm vụ 2:** Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra đến năm 2025; tập trung xây dựng đồng bộ chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số thực sự trở thành động lực quan trọng, quyết định thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững; góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.	**3.2. Hoạt động 2:** Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhóm giải pháp, các dự án, công việc theo lộ trình từng năm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, yếu cầu đề ra	Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021-2025	Ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn hợp pháp khác
VII	**Công tác chỉ đạo, điều hành**							
38		**2.1. Nhiệm vụ 1:** Ban hành các	**3.1. Hoạt động 1:** Xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước xã Hà Thanh giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch của UBND xã ;	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Năm 2021	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
39	**1.1 Mục tiêu 1:** Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã	**2.1. Nhiệm vụ 1:** Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, CT UBND huyện về công tác CCHC trên địa bàn xã	**3.2. Hoạt động 2:** Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của xã	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Năm 2021-2022	
40			**3.3. Hoạt động 3:** Xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm của xã	Các Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Hàng năm	
41		**2.2. Nhiệm vụ 2:** Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã theo qui định	**3.4. Hoạt động 4:** Ban hành Báo cáo quý I, 6 tháng, quý III và hàng năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã	Các Báo cáo của UBND xã	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Hàng năm	
42	**1.2. Mục tiêu 2:** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	**2.3. Nhiệm vụ 3:** Ban hành các văn bản về công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã	**3.5. Hoạt động 5:** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm của huyện	Các Kế hoạch của UBND huyện	UBND xã	Công chức VH-XH	Hàng năm	
43			**3.6. Hoạt động 6:** Phối hợp giữa cơ quan QLNN với các cơ quan thông tin, truyền thông của xã về công tác tuyên truyền CCHC	Công văn	UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND; Đài phát thanh xã	Hàng năm	
44		**2.4. Nhiệm vụ 4:** Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác tuyên truyền CCHC	**3.7. Hoạt động 7:** Đăng tải các tin, bài về công tác CCHC trên các website điện tử	Các tin, bài trên cổng TTĐT của huyện, đài phát thanh huyện...	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Phòng Nội vụ; Văn phòng HĐND-UBND huyện, Đài phát thanh huyện	Thường xuyên	
45			**3.8. Hoạt động 8:** Thành lập nhóm zalo cung cấp thông tin CCHC kịp thời đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Nhóm zalo CCHC của xã	UBNd xã	Các công chúc liên quan	Thường xuyên	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
46	**1.3. Mục tiêu 3:** Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính đạt trên 90%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%.	**2.5. Nhiệm vụ 5:** Ban hành các văn bản triển khai Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính	**3.9. Hoạt động 9:** Xây dựng Kế hoạch Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã hàng năm	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	Các công chúc liên quan	Hàng năm	
47	**1.3. Mục tiêu 3:** Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính đạt trên 90%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%.	**2.5. Nhiệm vụ 5:** Ban hành các văn bản triển khai Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính	**3.10. Hoạt động 10:** Công bố Chỉ sô hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã hàng năm (chỉ sô SIPAS)	Quyết định của UBND xã	UBND xã	Các công chúc liên quan	Hàng năm	
48	**1.3. Mục tiêu 3:** Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính đạt trên 90%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%.	**2.6. Nhiệm vụ 6:** Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong triển khai Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính	**3.11. Hoạt động 11:** Nâng cấp phần mềm Hệ thông cơ sở dữ liệu về CCHC: tích hợp tổng hợp kết quả hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã	Phần mềm Hệ thông cơ sở dữ liệu về CCHC: http://haiduong.cchc.com.vn/eParindexHD/login/index	UBND xã	Các công chúc liên quan	Năm 2021-2022	
49			**3.12. Hoạt động 12:** Tiến hành điều tra xã hội học Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính thông qua App phần mềm trên điện thoại di động.	App phần mềm điều tra xã hội học (của tỉnh)	UBND xã	UBND xã	Năm 2022	
50	**1.4. Mục tiêu 4:** 85% Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn được đánh giá Chỉ sô CCHC hàng năm đạt từ loại tốt trở lên.	**2.7. Nhiệm vụ 7:** Tiếp tục thực hiện việc đánh giá kết quả cải cách hành chính tại UBND cấp xã	**3.13. Hoạt động 13:** Xây dựng Kế hoạch thực hiện đánh giá kết quả cải cách hành chính tại UBND cấp xã	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	UBND xã	Các công chúc liên quan	Hàng năm	
51			**3.14. Hoạt động 14:** Xây dựng và Ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ sô cải cách hành chính của Uỷ ban nhân dân cấp xã	Quyết định của Hội đồng đánh giá, xác định chỉ sô CCHC	UBND xã	Các công chúc liên quan	Hàng năm	

STT	1. MỤC TIÊU	2. NHIỆM VỤ	3. HOẠT ĐỘNG	4. SẢN PHẨM	5. CƠ QUAN CHỦ TRÌ	6. CƠ QUAN PHỐI HỢP	7. THỜI GIAN HOÀN THÀNH	8. KINH PHÍ
52	đạt từ loại tốt trở lên.		**3.15. Hoạt động 15:** Thực hiện đánh giá và Công bô chỉ sô đánh giá kết quả cải cách hành chính tại UBND cấp xã hàng năm	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện	Hội đồng đánh giá, xác định chỉ sô CCHC	Các công chúc liên quan	Hàng năm	
53	**1.5. Mục tiêu 5:** Tổ chức kiểm tra công tác CCHC định kỳ	**2.8. Nhiệm vụ 8:** Ban hành các văn bản triển khai công tác kiểm tra CCHC trên địa bàn xã hàng năm	**3.16. Hoạt động 16:** Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC trên địa bàn xã hàng năm	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	Các công chúc liên quan	Hàng năm	
54		**2.9. Nhiệm vụ 9:** Đánh giá kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC của UBND xã	**3.17. Hoạt động 17:** Ban hành Quyết định thành lập tổ kiểm tra CCHC trên địa bàn xã hàng năm	Quyết định của UBND xã	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Hàng năm	
55			**3.18. Hoạt động 18:** Thông báo Kết luận kiểm tra đối với từng bộ phận , công chức được kiểm tra	Kết luận của tổ kiểm tra của UBND xã	UBND xã	CC Văn phòng Đảng ủy -Nội vụ	Hàng năm	
56	**1.5. Mục tiêu 5:** Tổ chức kiểm tra công tác CCHC định kỳ		**3.19. Hoạt động 19:** Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã hàng năm	Báo cáo của UBND xã	UBND xã	Các Công chức có liên quan	Hàng năm	